

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THỂ CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỈNH ĐẮK LẮK**

*SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF MANAGEMENT OF PHYSICAL
EDUCATION ACTIVITIES AT UNIVERSITIES IN DAK LAK PROVINCE*

TRẦN VĂN HUNG, CHU VƯƠNG THÌN, tvhung@ttn.edu.vn
Trường Đại học Tây Nguyên.

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận: 20/10/2025 Ngày nhận lại: 01/11/2025 Duyệt đăng: 18/12/2025 Mã số: TCKH-S05T12-2025-B10 ISSN: 2354 - 0788 Từ khóa: Quản lý giáo dục thể chất, hiệu quả quản lý, hoạt động giáo dục thể chất, trường đại học, Đắk Lắk. Keywords: Physical education management, management effectiveness, physical education activities, universities, Dak Lak province.	Nghiên cứu này nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường đại học tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh yêu cầu đổi mới giáo dục đại học. Giáo dục thể chất đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thể lực, tinh thần và nhân cách của người học. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động này tại nhiều trường đại học địa phương gặp phải nhiều hạn chế qua việc xác định mục tiêu giáo dục chưa rõ ràng, nội dung môn học chưa đa dạng, hình thức tổ chức thiếu linh hoạt, đội ngũ giảng viên không đồng đều, cơ sở vật chất thiếu, công tác kiểm tra, đánh giá chưa toàn diện. Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, phương pháp logic - lịch sử, phương pháp khái quát hóa lý luận. Kết quả nghiên cứu đề xuất một số giải pháp trọng tâm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện ở các trường đại học tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh hiện nay. ABSTRACT This study aims to propose solutions to improve the effectiveness of managing physical education at universities in Dak Lak province, in the context of the requirements for innovation in higher education. Physical education plays an important role in developing the physical strength, spirit and personality of learners. However, the management of this activity at many local universities faces many limitations as reflected in unclear educational objectives, lack of diversity in subject content, inflexible organizational forms, uneven teaching staff, insufficient facilities, and incomplete inspection and evaluation. The article applies research methods such as document analysis and synthesis, the logical-historical method, and theoretical generalization. The research results propose a number of key solutions, contributing to improving the quality of comprehensive training at universities in Dak Lak province in the current context.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân, giáo dục thể chất (GDTC) ngày càng khẳng định vai trò thiết yếu trong việc góp phần đào tạo sinh viên phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, đạo đức và thẩm mỹ. Là một bộ phận không thể tách rời trong chương trình đào tạo đại học, giáo dục thể chất góp phần hình thành nhân cách, nâng cao thể lực và năng lực vận động, tạo nền tảng cho sinh viên thích ứng với cuộc sống và công việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” theo Nghị quyết số 29-NQ/TW đã xác định rõ giáo dục và đào tạo được đặt lên quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội. Với quan điểm đổi mới giáo dục toàn diện và hệ thống, trong đó yêu cầu thay đổi về tư duy, mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, chính sách, cơ chế quản lý và điều kiện khi thực hiện. Việc đổi mới được diễn ra toàn diện với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước ở các cơ sở giáo dục, sự tham gia của xã hội và người học. Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, công tác giáo dục nói chung và giáo dục thể chất nói riêng cần được kế thừa những giá trị truyền thống, đồng thời tiếp thu có chọn lọc các mô hình, kinh nghiệm tiên tiến ở trên thế giới.

Mục tiêu của giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay có vai trò then chốt trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, đồng thời phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tư duy độc lập, khả năng làm giàu tri thức và sáng tạo của người học. Một trong những định hướng trọng tâm là xây dựng mạng lưới ở các cơ sở giáo dục đại học theo hướng đồng bộ và trình độ đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

Hoạt động GDTC không chỉ góp phần nâng cao thể lực, phát triển các tố chất vận động và năng lực vận động chuyên biệt, mà còn đóng vai

trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, tinh thần kỷ luật và ý thức rèn luyện bản thân cho sinh viên. Thông qua các hoạt động thể thao, sinh viên có cơ hội giải tỏa căng thẳng học tập, duy trì lối sống lành mạnh, phát triển kỹ năng xã hội và xây dựng tinh thần đoàn kết. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh sinh viên hiện nay đang đối mặt với nhiều áp lực từ học tập, việc làm và thích nghi với các thay đổi xã hội.

Thực trạng và yêu cầu đổi mới công tác quản lý hoạt động GDTC tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, hoạt động GDTC đã được triển khai theo đúng chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, quá trình khảo sát và nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động GDTC vẫn còn một số tồn tại: Mục tiêu GDTC chưa cụ thể; Nội dung chương trình giảng dạy chưa đa dạng các môn thể thao; Hình thức tổ chức hoạt động GDTC trong và ngoài giờ học chưa linh hoạt; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy còn thiếu đồng bộ; Đội ngũ giảng viên chưa đồng đều về trình độ chuyên môn; Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chưa phản ánh đầy đủ năng lực, sự tiến bộ và nhu cầu rèn luyện thể chất của sinh viên, nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về vai trò, ý nghĩa của hoạt động GDTC. Những bất cập này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng GDTC, làm giảm vai trò của hoạt động này trong việc phát triển thể lực, kỹ năng vận động và lối sống lành mạnh cho sinh viên. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDTC là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình triển khai, tác giả vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học và

độ tin cậy của kết quả. Trước hết, phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu được sử dụng như phương pháp chủ đạo để thu thập, chọn lọc và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến quản lý hoạt động GDTC ở các cơ sở giáo dục đại học; phương pháp logic - lịch sử được vận dụng nhằm tái hiện quá trình hình thành và phát triển của công tác quản lý hoạt động GDTC trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nói chung và tại tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xem xét sự vận động, kế thừa và biến đổi của các mô hình, chính sách và phương thức quản lý. Cách tiếp cận này giúp xác định bản chất, quy luật phát triển cũng như những yếu tố chi phối hiệu quả quản lý GDTC trong bối cảnh hiện nay; phương pháp khái quát hóa lý luận được sử dụng để tổng hợp, rút ra các luận điểm mang tính khái quát từ các kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm thực tiễn và mô hình quản lý đã được kiểm chứng. Phương pháp này giúp hình thành những luận cứ khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDTC phù hợp với đặc thù các trường đại học ở tỉnh Đắk Lắk. Sự kết hợp hài hòa giữa các phương pháp trên cho phép nghiên cứu vừa đảm bảo chiều sâu lý luận, vừa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn quản lý GDTC. Nhờ đó, kết quả nghiên cứu không chỉ có giá trị về mặt khoa học mà còn có ý nghĩa ứng dụng cao, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý hoạt động GDTC trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận trong quản lý hoạt động giáo dục thể chất ở trường đại học

3.1.1. Khái niệm giáo dục thể chất ở trường đại học

Giáo dục thể chất ở trường đại học là một bộ phận cấu thành của chương trình giáo dục toàn diện, nhằm phát triển thể lực, hoàn thiện phẩm chất đạo đức và nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên. Đây là quá trình tổ chức có mục đích, có kế hoạch các hoạt động vận động và thể thao nhằm trang bị kiến thức, rèn luyện

kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và nâng cao ý thức giữ gìn sức khỏe. Ngoài mục đích phát triển thể chất, GDTC còn góp phần giáo dục phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống và tinh thần kỷ luật cho sinh viên, đây chính là những yếu tố cần thiết để đáp ứng yêu cầu của nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Quốc hội, 2019).

Chương trình GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học được xác định là một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo toàn diện, có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vận động, kỹ năng thực hành thể thao và thói quen rèn luyện thể lực thường xuyên. GDTC là nội dung giáo dục bắt buộc trong các cấp học và trình độ đào tạo, nhằm góp phần nâng cao thể chất, phát triển năng lực vận động, hình thành lối sống lành mạnh cho người học. Việc triển khai môn học này tại các trường đại học không chỉ nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực, mà còn góp phần phát triển toàn diện về nhân cách, tăng cường tinh thần học tập tích cực, hình thành kỹ năng xã hội và xây dựng thái độ sống chủ động, trách nhiệm. Đồng thời, chương trình GDTC còn hỗ trợ người học thích ứng tốt với yêu cầu nghề nghiệp, đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay. GDTC trong trường đại học bao gồm các hoạt động dạy học các học phần GDTC, các hoạt động thể thao ngoại khóa, phong trào rèn luyện thể chất và thi đấu thể thao trong sinh viên. Do đó, GDTC không chỉ giới hạn trong việc nâng cao thể lực mà còn hướng đến việc hình thành phẩm chất kỷ luật, tinh thần đoàn kết, kỹ năng sống và thái độ tích cực trong học tập và sinh hoạt (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định rõ về nội dung, mục tiêu và tổ chức thực hiện chương trình GDTC trong chương trình đào tạo trình độ đại học ở các cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, chương

trình GDTC được xây dựng theo hướng bảo đảm tính tích hợp, hệ thống và tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu vận động, đặc điểm tâm sinh lý, và điều kiện học tập của sinh viên. Chương trình học yêu cầu người học tích lũy tối thiểu 3 tín chỉ GDTC trong suốt quá trình đào tạo, đồng thời cho phép các cơ sở giáo dục đại học được chủ động xác định khối lượng học phần cụ thể, phù hợp với tính chất ngành nghề đào tạo cũng như định hướng phát triển của các cơ sở giáo dục đại học. Việc quy định khối lượng học phần tối thiểu và mở rộng phạm vi điều chỉnh chương trình thể hiện định hướng đổi mới trong việc nâng cao chất lượng GDTC, giúp sinh viên không chỉ rèn luyện nâng cao thể lực mà còn hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, phát triển thể chất phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và lao động (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, GDTC đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng môi trường học tập lành mạnh, hỗ trợ phát triển toàn diện sinh viên và đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số. Việc tổ chức và quản lý hiệu quả hoạt động GDTC trong trường đại học cần bám sát định hướng của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 và Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thủ tướng Chính phủ, 2011).

3.1.2. Quản lý hoạt động giáo dục thể chất

Quản lý hoạt động GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ cho sinh viên. GDTC không chỉ góp phần nâng cao thể lực, phát triển nhân cách người học mà còn là yếu tố thiết yếu trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, quản lý GDTC, cách tiếp cận hiện đại nhấn mạnh

vai trò của người quản lý không chỉ ở chức năng tổ chức, điều phối và lập kế hoạch, mà còn ở khả năng tạo động lực, khơi gợi tinh thần chủ động và thái độ tích cực của sinh viên đối với hoạt động rèn luyện thể chất. Một hệ thống quản lý hiệu quả cần bảo đảm môi trường học tập năng động, thúc đẩy sự tham gia tích cực của sinh viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Theo Nguyễn Bá Dương, quản lý là sự kết hợp giữa khoa học tổ chức và nghệ thuật lãnh đạo, trong đó người quản lý vừa là người điều hành, vừa là người truyền cảm hứng, định hướng cho sự vận hành hiệu quả của toàn bộ hệ thống nhằm đạt được mục tiêu chung (Nguyễn Bá Dương, 2012).

Nội dung quản lý hoạt động giáo dục thể chất: Quản lý hoạt động GDTC bao gồm việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy, quản lý đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nội dung và hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập cũng như các hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên. Các nội dung này cần được triển khai trên cơ sở bảo đảm tính khoa học, hệ thống và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ sở giáo dục đại học.

Chức năng của quản lý hoạt động giáo dục thể chất: Chức năng cơ bản của quản lý GDTC trong giáo dục đại học bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Các chức năng này hỗ trợ nhà trường điều phối hiệu quả các nguồn lực, tạo môi trường học tập và rèn luyện thể chất lành mạnh, đồng thời bảo đảm thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

Quản lý hoạt động giáo dục thể chất trong bối cảnh hiện nay: Quản lý hoạt động GDTC trong giáo dục đại học hiện nay có tính liên ngành cao gắn với y học, sinh học, giáo dục học; yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm; chịu tác động mạnh từ chính sách phát triển thể chất quốc

gia và xu thế hội nhập quốc tế. Ngoài ra, việc quản lý còn cần thích ứng với các điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ giảng viên và nhu cầu tập luyện của sinh viên về hoạt động thể dục thể thao. Luật Giáo dục năm 2019, chỉ rõ mục đích, yêu cầu của giáo dục thể chất là một nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo ở các cấp học, do đó công tác quản lý hoạt động GDTC cần được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, khoa học và phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay (Quốc hội, 2019).

3.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục thể chất

Hiệu quả quản lý hoạt động GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, từ cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đến cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy. Việc xác định và phân tích rõ các yếu tố này không chỉ giúp nâng cao chất lượng công tác quản lý mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi tập trung làm rõ một số yếu tố cơ bản có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý hoạt động GDTC ở các trường đại học hiện nay.

Chính sách và cơ chế quản lý: Hệ thống chính sách và cơ chế quản lý là yếu tố nền tảng, định hướng cho việc tổ chức và phát triển hoạt động GDTC trong các trường đại học. Các quy định pháp lý như Luật Giáo dục năm 2019, Luật GDTC và thể thao năm 2006 (sửa đổi năm 2018), cùng với các văn bản chỉ đạo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, như Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ban hành chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, là cơ sở để triển khai quản lý và tổ chức hoạt động GDTC (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015; Quốc hội, 2018). Tuy nhiên, trong thực tế, việc triển khai các chính sách này còn gặp nhiều bất cập do cơ chế điều phối thiếu đồng bộ, tính tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học chưa đi đôi với trách nhiệm trong lĩnh vực giáo dục thể chất.

Do đó, việc hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn cụ thể, đề nghị các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm cần chú trọng triển khai có hiệu quả, thiết thực Nghị quyết số 08-NQ/TW, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và tổ chức thực hiện công tác GDTC và thể thao trường học, đồng thời đảm bảo nguồn lực thực hiện là yếu tố quyết định nâng cao hiệu quả quản lý (Ngô Thị Minh, 2021).

Đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất: Đội ngũ giảng viên là nhân tố then chốt trong việc tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động GDTC. Theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT quy định về chuẩn giảng viên cơ hữu trong cơ sở giáo dục đại học, giảng viên GDTC phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có khả năng tổ chức hoạt động dạy học tích cực, sáng tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Tuy nhiên, khảo sát thực tiễn tại một số trường đại học cho thấy đội ngũ giảng viên GDTC còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng, một bộ phận chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý hoặc chưa tiếp cận đầy đủ các phương pháp dạy học tích cực. Việc đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn và bồi dưỡng kỹ năng quản lý, tổ chức hoạt động GDTC là yêu cầu cấp thiết để tăng cường hiệu quả quản lý (Trần Văn Hưng & Nguyễn Hùng Vương, 2025).

Chương trình và phương pháp tổ chức giảng dạy: Chương trình GDTC hiện nay đã có sự đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Theo Chương trình giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, môn GDTC thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, có mục tiêu rèn luyện thể lực, kỹ năng vận động và phát triển toàn diện (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Trong bối cảnh giáo dục đại học đổi mới và hội nhập quốc tế, các trường đại học tại Việt Nam đã từng bước chuyển đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy vai trò tích cực, chủ động của người học. Đối với các học phần

GDTC, bên cạnh việc sử dụng các phương pháp truyền thống như diễn giảng và đàm thoại, giảng viên đã bước đầu áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, đóng vai, thực hành. Tuy vậy, phương pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học GDTC còn hạn chế. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, cần kết hợp hài hòa giữa các phương pháp truyền thống và hiện đại, đồng thời khai thác hiệu quả áp dụng công nghệ vào quá trình tổ chức dạy học, nhằm thúc đẩy năng lực tự học, tư duy sáng tạo và tinh thần chủ động của sinh viên (Phan Thành Biên Hùng, 2024).

Cơ sở vật chất và trang thiết bị: Cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ và thiết bị phục vụ GDTC là điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả các nội dung giảng dạy và tổ chức hoạt động thể chất. Theo Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất phục vụ môn học GDTC, các trường đại học cần đảm bảo tối thiểu sân tập, nhà thi đấu và các trang thiết bị cơ bản (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhiều trường đại học còn gặp khó khăn về quỹ đất, nguồn vốn đầu tư hoặc chưa ưu tiên bố trí cơ sở vật chất phù hợp với đặc thù địa phương và nhu cầu người học. Tình trạng thiếu đồng bộ giữa thiết bị, cơ sở hạ tầng và chương trình đào tạo ảnh hưởng lớn đến chất lượng tổ chức hoạt động GDTC dành cho sinh viên và công tác quản lý. Do đó, việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo đảm tính bền vững trong khai thác, sử dụng cơ sở vật chất là điều kiện thiết yếu.

Tóm lại, hiệu quả quản lý hoạt động GDTC phụ thuộc vào sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách, con người, điều kiện vật chất và phương pháp tổ chức. Việc nhận diện đầy đủ và điều chỉnh các yếu tố ảnh hưởng là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động

GDTC trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

3.1.4. Một số nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước

Nhiều quốc gia phát triển xác định GDTC là thành tố không thể thiếu trong giáo dục đại học, góp phần phát triển toàn diện sinh viên. Tại châu Âu, GDTC được quản lý như một bộ phận cấu thành chương trình đào tạo, gắn với các chính sách quốc gia về thể chất và sức khỏe, thông qua cơ chế phối hợp giữa cơ quan giáo dục, nhà trường và cộng đồng (Ken Hardman and Joe Marshall, 2005).

Tại Hoa Kỳ, các công trình nghiên cứu của James F. Sallis (Đại học California - San Diego) và Thomas L. McKenzie (Giáo sư danh dự tại Đại học Bang San Diego) đã làm rõ vai trò thiết yếu của hoạt động thể chất trong việc cải thiện sức khỏe sinh viên, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng chương trình GDTC phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Mô hình quản lý GDTC trong các trường đại học Mỹ thường được triển khai gắn liền với chính sách phát triển thể chất toàn diện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cộng đồng và các tổ chức y tế nhằm tối ưu hóa hiệu quả giáo dục (Sallis et al., 2012).

Trong khi đó, tại Hàn Quốc, các nhà nghiên cứu cho rằng việc xây dựng các chiến dịch phù hợp nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu cụ thể của sinh viên đại học là cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động GDTC. Các chương trình phát triển cần tích hợp đa dạng cách tiếp cận, bao gồm: cung cấp thông tin nhằm nâng cao nhận thức; thúc đẩy hành vi xã hội tích cực liên quan đến hoạt động thể chất đồng thời cải thiện môi trường và chính sách hỗ trợ trong nhà trường và cộng đồng (Kim et al., 2011).

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đề cập đến nhu cầu đổi mới toàn diện quản lý GDTC trong các trường đại học. Nghiên cứu của Trần Văn Hùng và cộng sự (2024) đã đề xuất một hệ thống gồm năm nhóm biện pháp quản lý nhằm nâng

cao hiệu quả tổ chức hoạt động GDTC cho sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên. Cụ thể, các biện pháp tập trung vào: (1) Tăng cường nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về vai trò và ý nghĩa của GDTC; (2) Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên đảm nhiệm giảng dạy môn học này; (3) Đảm bảo việc triển khai hiệu quả nội dung các học phần GDTC chính khóa; (4) Tổ chức đa dạng các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện thể chất ngoài giờ học và (5) Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập (Trần Văn Hưng et al., 2024). Phạm Đình Tâm (2019) khẳng định rằng các biện pháp quản lý hoạt động GDTC đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. GDTC không chỉ góp phần nâng cao thể lực cho sinh viên mà còn hỗ trợ các mặt giáo dục khác, hướng đến mục tiêu giáo dục toàn diện. Để quản lý hiệu quả, cần có sự chỉ đạo thống nhất từ Ban giám hiệu, đặc biệt là vai trò điều hành của Hiệu trưởng, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng liên quan, trong đó cán bộ quản lý và giảng viên giữ vai trò nòng cốt. Việc áp dụng các biện pháp cần linh hoạt, phù hợp với từng ngành, từng khóa học và bảo đảm tính đồng bộ (Phạm Đình Tâm, 2019). Nghiên cứu của Hà Nam Khánh Giao và cộng sự đã xây dựng được mô hình chất lượng đào tạo GDTC tại Trường Đại học Tài chính - Marketing với sáu nhân tố ảnh hưởng, được sắp xếp theo mức độ tác động giảm dần. Cụ thể, các yếu tố bao gồm: chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, hoạt động chuyên môn, cung cấp thông tin và hoạt động ngoài chuyên môn. Mô hình này góp phần làm rõ các thành tố cốt lõi cần được ưu tiên trong quản lý và cải tiến chất lượng GDTC trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay (Hà Nam Khánh Giao & Đặng Văn Út, 2021).

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng hệ

thống quản lý hoạt động GDTC theo hướng hiện đại, linh hoạt và lấy người học làm trung tâm. Quản lý hiệu quả hoạt động GDTC cần được đặt trong tiếp cận hệ thống, có sự phối hợp đa chiều, đồng bộ, ứng dụng công nghệ và cơ chế đánh giá phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường đại học tỉnh Đắk Lắk

3.2.1. Giới thiệu sơ lược các trường đại học đang hoạt động tại tỉnh Đắk Lắk

Tỉnh Đắk Lắk, trung tâm của khu vực Tây Nguyên, hiện có một số cơ sở giáo dục đại học đang hoạt động và đóng vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực Tây Nguyên. Trong số đó, Trường Đại học Tây Nguyên là cơ sở đào tạo công lập trọng điểm, có chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và thực hiện nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển bền vững khu vực Tây Nguyên. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có các cơ sở đào tạo khác như Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột, Phân hiệu Trường Đại học Đông Á tại Đắk Lắk và Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk. Các cơ sở này góp phần mở rộng cơ hội học tập và đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo trong khu vực. Sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học tại Đắk Lắk đóng vai trò quan trọng trong chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng Tây Nguyên và hội nhập giáo dục quốc gia.

3.2.2. Thực trạng các nội dung quản lý hoạt động giáo dục thể chất

Để đánh giá toàn diện công tác quản lý hoạt động GDTC tại các cơ sở giáo dục đại học tỉnh Đắk Lắk, nghiên cứu tập trung phân tích sáu nội dung quản lý, bao gồm:

Quản lý mục tiêu giáo dục thể chất: Các cơ sở đào tạo nhìn chung đã xác định rõ mục tiêu GDTC theo định hướng phát triển toàn diện cho sinh viên, bao gồm nâng cao thể lực, rèn luyện phẩm chất, kỹ năng và phát triển nhân cách. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa mục tiêu trong kế hoạch hoạt động hằng năm còn thiếu nhất quán; một số

trường chưa thực sự gắn kết mục tiêu GDTC với mục tiêu đào tạo chung của đơn vị.

Quản lý nội dung chương trình giáo dục thể chất: Chương trình GDTC hiện đang được triển khai theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính thống nhất và nền tảng. Tuy vậy, nội dung một số học phần chưa phù hợp với đặc điểm thể chất và sở thích của sinh viên tại địa phương; tính linh hoạt và lựa chọn môn học tự chọn còn hạn chế. Việc cập nhật nội dung mới và tích hợp các yếu tố kỹ năng sống, giáo dục đạo đức trong GDTC chưa được chú trọng đúng mức.

Quản lý hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất: Bên cạnh hình thức giảng dạy chính khóa, một số trường đã tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, câu lạc bộ thể thao nhằm tạo sân chơi rèn luyện thể chất cho sinh viên. Tuy nhiên, việc triển khai còn mang tính phong trào, thiếu kế hoạch dài hạn và chưa phát huy hiệu quả toàn diện. Sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị chức năng trong tổ chức hoạt động còn rời rạc.

Quản lý đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất: Đội ngũ giảng viên GDTC cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn. Tuy nhiên, số lượng giảng viên tại một số cơ sở vẫn còn thiếu so với quy mô đào tạo; công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn chưa được thực hiện thường xuyên. Một bộ phận giảng viên còn gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ vào bài giảng.

Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất: Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC còn nhiều bất cập, đặc biệt tại các phân hiệu đại học ngoài công lập. Sân bãi, nhà tập đa năng, dụng cụ thể thao còn thiếu, lạc hậu hoặc không đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập. Nguồn kinh phí đầu tư cho hạng mục này chưa được ưu tiên trong kế hoạch phát triển chung của nhà trường.

Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá trong giáo dục thể chất: Việc đánh giá kết quả học tập

môn GDTC hiện chủ yếu dựa trên tiêu chí thể lực và kỹ năng vận động cơ bản, chưa chú trọng đến thái độ học tập, mức độ tiến bộ cá nhân hoặc sự tham gia vào hoạt động thể thao ngoại khóa. Hệ thống tiêu chí đánh giá còn thiếu đa dạng, dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ chất lượng đào tạo các học phần GDTC.

Từ kết quả phân tích thực trạng quản lý các nội dung hoạt động GDTC tại một số trường đại học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho thấy, công tác quản lý đã đạt được một số kết quả nhất định, như: xác định được mục tiêu GDTC trong định hướng đào tạo, triển khai chương trình học chính khóa tương đối đồng bộ, bước đầu tổ chức được các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo môi trường vận động cho sinh viên. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn tồn tại nhiều hạn chế như: nội dung chương trình thiếu linh hoạt, hình thức tổ chức còn dàn trải, đội ngũ giảng viên chưa đáp ứng cả về số lượng lẫn năng lực đổi mới phương pháp, cơ sở vật chất còn thiếu thốn và công tác đánh giá chưa toàn diện.

Những tồn tại trên cho thấy công tác quản lý hoạt động GDTC hiện nay chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả, cần có các giải pháp toàn diện, có tính hệ thống và phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở đào tạo. Trong đó, cần chú trọng nâng cao nhận thức của lãnh đạo nhà trường và cán bộ quản lý về vai trò chiến lược của hoạt động GDTC: tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng linh hoạt, tích hợp; đồng thời hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chức năng trong tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả GDTC. Các giải pháp này cần được xây dựng trên cơ sở khảo sát thực tiễn và được triển khai một cách nhất quán, nhằm nâng cao chất lượng GDTC, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

3.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục thể chất

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt tại tỉnh Đắk Lắk, cần đề xuất một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Giải pháp quản lý mục tiêu giáo dục thể chất: Tăng cường tuyên truyền và nâng cao nhận thức của lãnh đạo nhà trường, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về vai trò chiến lược của GDTC trong đào tạo nguồn nhân lực toàn diện; Cụ thể hóa mục tiêu GDTC trong kế hoạch đào tạo và kế hoạch hoạt động hằng năm, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ với mục tiêu giáo dục chung của nhà trường; Định hướng mục tiêu giáo dục thể chất theo chuẩn đầu ra về thể chất, kỹ năng sống và năng lực vận động của sinh viên.

Mục tiêu GDTC là định hướng cơ bản cho toàn bộ hoạt động quản lý và triển khai chương trình đào tạo. Nghiên cứu thực trạng cho thấy một số trường còn thiếu sự cụ thể, chưa cập nhật mục tiêu theo chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển toàn diện năng lực sinh viên. Việc xác lập mục tiêu rõ ràng, nhất quán sẽ tạo điều kiện cho việc xây dựng nội dung, phương pháp và đánh giá hiệu quả GDTC. Cần rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra các học phần GDTC, tham khảo các khung năng lực quốc gia và quốc tế, có sự chỉ đạo thống nhất từ cấp quản lý và sự phối hợp của các đơn vị chuyên môn trong nhà trường.

Giải pháp quản lý nội dung chương trình giáo dục thể chất: Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung chương trình GDTC theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, thể trạng và nhu cầu của sinh viên từng ngành đào tạo; Mở rộng các học phần tự chọn, tăng cường nội dung tích hợp giữa GDTC và các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, tư duy phản biện, giáo dục lối sống lành mạnh; Xây dựng chương trình GDTC có tính thích ứng cao với chuyển đổi số, cho phép kết hợp các phương thức học tập trực tiếp và trực tuyến khi cần thiết.

Nội dung GDTC cần được xây dựng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, thể trạng và sở thích

của sinh viên, đồng thời tích hợp các kỹ năng vận động cơ bản, kiến thức thể thao và giáo dục giá trị sống. Thực tế cho thấy nhiều chương trình còn thiên về hình thức rèn luyện cứng nhắc, ít hấp dẫn, chưa đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của sinh viên hiện đại. Tổ chức đánh giá chương trình GDTC hiện hành; xây dựng khung chương trình mở với nhiều lựa chọn nội dung; tăng cường tham khảo chương trình GDTC của các trường đại học trong và ngoài nước.

Giải pháp quản lý hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức GDTC, kết hợp giữa học phần chính khóa với hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ thể thao, ngày hội thể thao sinh viên; Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong nhà trường (phòng đào tạo, phòng công tác sinh viên, đoàn thanh niên) để tổ chức hoạt động đồng bộ, hiệu quả; Khuyến khích sinh viên tham gia tự nguyện các hoạt động thể thao và ghi nhận kết quả tham gia vào hồ sơ rèn luyện.

Hình thức tổ chức hoạt động GDTC ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tham gia và hứng thú của sinh viên. Việc tổ chức linh hoạt giữa các tiết học chính khóa và hoạt động ngoại khóa sẽ giúp nâng cao hiệu quả, phát triển năng lực tự học và hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có nhu cầu cao đối với các hoạt động câu lạc bộ, thể thao tự chọn và sự kiện thể thao sinh viên. Thiết lập các câu lạc bộ thể thao tại trường; bố trí lịch học và lịch ngoại khóa hợp lý; có cơ chế khuyến khích và hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động thể chất ngoài giờ học.

Giải pháp quản lý đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất: Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giảng viên GDTC đủ về số lượng và đảm bảo trình độ chuyên môn phù hợp; Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn định kỳ nhằm nâng cao năng lực sư phạm, năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên; Khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh

vực GDTC và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn trong mạng lưới các cơ sở đào tạo.

Giảng viên là lực lượng nòng cốt trong tổ chức thực hiện và đổi mới nội dung, phương pháp GDTC. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ này còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm hiện đại. Đầu tư phát triển đội ngũ sẽ đảm bảo chất lượng và tính bền vững trong hoạt động GDTC. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn định kỳ cho giảng viên GDTC; tăng cường tuyển dụng giảng viên đủ chuẩn; xây dựng cơ chế đãi ngộ phù hợp để giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Giải pháp quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị: Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp hệ thống sân bãi, nhà tập, dụng cụ và trang thiết bị phục vụ dạy học GDTC theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu đào tạo; Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường; Thiết lập cơ chế bảo trì, bảo dưỡng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tránh tình trạng lãng phí hoặc xuống cấp. Cơ sở vật chất là điều kiện thiết yếu đảm bảo hoạt động GDTC được triển khai hiệu quả. Hiện tại, nhiều trường đại học tại Đắk Lắk còn thiếu sân bãi, dụng cụ, phòng tập đạt chuẩn. Việc đầu tư có trọng tâm và sử dụng hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy - học thể chất. Huy động nhiều nguồn lực tài chính (ngân sách nhà nước, xã hội hóa); ưu tiên quy hoạch không gian tập luyện trong thiết kế tổng thể nhà trường; có kế hoạch bảo trì, nâng cấp định kỳ.

Giải pháp quản lý công tác kiểm tra, đánh giá thi kết thúc học phần giáo dục thể chất: Đổi mới hệ thống tiêu chí và hình thức đánh giá kết quả học tập môn GDTC theo hướng toàn diện, kết hợp đánh giá thể lực, kỹ năng, thái độ học tập và sự tiến bộ cá nhân; Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá (hệ thống đo thể lực, phần mềm quản lý kết quả rèn luyện...) để tăng tính khách quan và minh bạch; Thiết lập cơ chế

phản hồi từ sinh viên để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động GDTC phù hợp hơn với thực tiễn. Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng giúp xác định mức độ đạt được mục tiêu GDTC. Việc sử dụng các tiêu chí cứng nhắc, thiếu linh hoạt hoặc chưa phản ánh đúng năng lực vận động, thái độ và kỹ năng vận dụng của sinh viên sẽ làm giảm động lực học tập. Do đó, cần cải tiến hệ thống đánh giá theo hướng toàn diện, phát triển năng lực. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đa chiều (thể lực, kỹ năng, thái độ, mức độ tham gia); tập huấn giảng viên về kỹ thuật đánh giá hiện đại; ứng dụng công nghệ trong thu thập và xử lý kết quả đánh giá.

4. Kết luận

Nghiên cứu về nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDTC tại các trường đại học tỉnh Đắk Lắk đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn cốt lõi liên quan đến công tác quản lý GDTC trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học. Trên cơ sở phân tích hệ thống các quan điểm lý luận, chính sách và kinh nghiệm thực tiễn, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng GDTC giữ vai trò thiết yếu trong việc phát triển toàn diện người học, song công tác quản lý hoạt động này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và mục tiêu rèn luyện thể lực cho sinh viên.

Kết quả nghiên cứu đã nhận diện rõ những bất cập nổi bật như: mục tiêu GDTC chưa được cụ thể hóa đầy đủ; nội dung chương trình thiếu tính linh hoạt; hình thức tổ chức hoạt động còn đơn điệu; đội ngũ giảng viên chưa đồng đều về năng lực; cơ sở vật chất còn hạn chế và công tác kiểm tra, đánh giá chưa toàn diện. Những hạn chế này cho thấy sự cần thiết phải cải thiện đồng bộ các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý GDTC trong bối cảnh nhà trường đại học đang hướng đến đổi mới và tự chủ.

Trên nền tảng phân tích lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đã đề xuất hệ thống giải pháp mang tính khả thi và có ý nghĩa ứng dụng cao nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDTC. Các

giải pháp này gồm: hoàn thiện mục tiêu GDTC gắn với chuẩn đầu ra; cập nhật và đa dạng hóa nội dung chương trình; đổi mới hình thức tổ chức dạy học; nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên; đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ và cải tiến hệ thống kiểm tra, đánh giá theo hướng toàn diện. Đây là những định hướng quan trọng góp phần thúc đẩy sự tham gia tích cực của sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới.

Nhìn chung, bài báo không chỉ cung cấp luận cứ khoa học cho việc đổi mới công tác quản lý GDTC tại các trường đại học tỉnh Đắk Lắk, mà còn có giá trị tham khảo đối với các cơ sở giáo dục đại học khác trong việc hoạch định chính sách, tổ chức hoạt động và nâng cao hiệu quả rèn luyện thể chất cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò chiến lược của GDTC trong giáo dục đại học và nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về đổi mới quản lý theo hướng khoa học, hệ thống và phù hợp thực tiễn.

Thảo luận: Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động GDTC tại các trường đại học tỉnh Đắk Lắk đã đạt được những bước tiến nhất định, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế mang tính hệ thống. Trước hết, việc xác định mục tiêu GDTC tuy đã bám sát định hướng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng còn thiếu tính cụ thể và chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học. Điều này dẫn đến sự thiếu thống nhất trong triển khai kế hoạch đào tạo, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng các hoạt động dạy - học GDTC.

Về nội dung chương trình, nghiên cứu cho thấy sự thiếu linh hoạt trong lựa chọn môn học, hạn chế trong cập nhật nội dung mới và chưa chú trọng tích hợp kỹ năng sống. Đây là điểm cần

khắc phục, bởi sinh viên hiện nay đòi hỏi các hoạt động GDTC đa dạng hơn để đáp ứng nhu cầu thể lực, sở thích và định hướng phát triển cá nhân; Các hình thức tổ chức hoạt động còn nặng tính hành chính, thiếu thử nghiệm các mô hình phong phú như câu lạc bộ, hoạt động tự chọn hoặc mô hình kết hợp giữa GDTC chính khóa và ngoại khóa; Đội ngũ giảng viên GDTC được đánh giá có nền tảng chuyên môn tương đối tốt, nhưng vẫn thiếu về số lượng và chậm đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc nâng cao năng lực, đặc biệt khả năng ứng dụng công nghệ, là yêu cầu cấp thiết để thích ứng với xu thế giáo dục hiện đại và nhu cầu học tập của sinh viên trong thời kỳ chuyển đổi số. Bên cạnh đó, hạn chế về cơ sở vật chất tiếp tục là rào cản lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy và trải nghiệm học tập của sinh viên; Công tác kiểm tra, đánh giá trong GDTC hiện còn đơn điệu và chưa phản ánh toàn diện năng lực người học. Việc đổi mới tiêu chí theo hướng đánh giá năng lực, chú trọng sự tiến bộ và mức độ tham gia, sẽ góp phần thúc đẩy động lực học tập và nâng cao hiệu quả rèn luyện thể chất.

Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu phù hợp với xu thế chung của các nghiên cứu trong và ngoài nước, khi đều khẳng định tính cấp thiết của việc đổi mới quản lý GDTC theo hướng hệ thống, lấy người học làm trung tâm và tăng cường tính linh hoạt trong tổ chức hoạt động. Những giải pháp được đề xuất trong nghiên cứu có tính khả thi, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và phù hợp với điều kiện của các trường đại học tỉnh Đắk Lắk. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần cải thiện chất lượng GDTC, nâng cao hiệu quả đào tạo và từng bước đáp ứng mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hà Nội.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT: Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT, quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường*, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học*, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.

Hà.N.K.G., & Đặng. V.U. (2021). Chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại trường Đại học Tài chính - Marketing. *Tạp Chí Nghiên Cứu Tài Chính – Marketing*, 62, 106 - 116. <https://doi.org/10.1111/j.1540-6261.1980.tb00725.x>

Ken Hardman and Joe Marshall. (2005). *Update on the state and status of physical education world-wide*. World Summit on Physical Education, November 1999, 2–3.

Kim, J.-M., Koh, K.-W., Kim, Y.-J., & Shin, Y. (2011). *Status of and Challenges for Physical Activity in Korean University Students*. 28(5), 51–60.

Ngô.T.M. (2021). *Tăng cường giáo dục thể chất và thể thao trường học*. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-the-chat/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=7596>

Nguyễn.B.D. (2012). *Tâm lý học quản lý (tái bản lần thứ 4)*. Nhà xuất bản từ điển bách khoa. https://doi.org/http://tailieudientu.lrc.tnu.edu.vn/Upload/Collection/brief/brief_57649_279201782531HVCT203.pdf

Phạm.Đ.T. (2019). Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho sinh viên ở trường Đại học Tài Nguyên và môi trường Hà Nội. *Tạp Chí Giáo Dục*, 464, Tr15-18.

Phan.T.B.H. (2024). Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất theo hướng phát huy tính tích cực học tập của sinh viên. *Tạp Chí Thiết Bị Giáo Dục*, 1(304), 254 - 256.

Quốc hội. (2018). *Luật số 26/2018/QH14, sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thể dục, thể thao*, Hà Nội.

Quốc hội. (2019). *Luật số 43/2019/QH14. Luật Giáo dục*, Hà Nội.

Sallis, J. F., McKenzie, T. L., Beets, M. W., Beighle, A., Erwin, H., & Lee, S. (2012). Physical Education's Role in Public Health: Steps Forward and Backward Over 20 Years and HOPE for the Future. *Journal of Clinical Sleep Medicine*, 83(2), 125-135. <https://doi.org/10.1080/02701367.2012.10599842>.Physical

Thủ tướng Chính phủ. (2011). *Quyết định số 641/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011–2030*, Hà Nội.

Trần.V.H., Bùi.T.T., & Nguyễn.T.H. (2024). Thực trạng công tác Giáo dục thể chất ở trường Đại học Tây Nguyên. *Tạp Chí Giáo Dục*, 24(số đặc biệt 7), 354-358.

Trần.V.H., & Nguyễn.H.V. (2025). *Thực trạng hoạt động Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột* (pp. 213-219).